

Số: 311/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Trần Sơn T**, sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

- **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số 5, ngõ 267, số nhà 33 P, phường T, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 07/01/2016 tại UBND phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị H không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Trần Sơn T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị H không có con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Trần Sơn T và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Sơn T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh Tùng đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034504 ngày 21/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: sổ ĐK 02, ngày 07/01/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN